

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/DS-ST.

Ngày: 25-3-2021

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vinh Quang;

Ông Trần Hà Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử công khai vụ án thụ lý số: **38/2020/TLST-DS** ngày 21 tháng 12 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần B; Trụ sở: Tầng 1, 3,4,5,6 Tòa nhà Thaisholdings Tower, số 210 đường Trần Quang Khải, phường T, quận H, thành phố N.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Doãn S; chức vụ: Tổng giám đốc.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Trần Thanh H; Phó Giám đốc chi nhánh ngân hàng thương mại cổ phần B, chi nhánh Nam Định (Quyết định số 6280/2020/QĐ- LienVietPostbank ngày 21-5-2020); địa chỉ chi nhánh: Số 223 Trần Hưng Đạo, phường Bà Triệu, thành phố N, tỉnh Đ.

- *Người đại diện theo ủy quyền lại:* Ông Trần Ngọc T; chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Giao Thủy, Ngân hàng thương mại cổ phần B, chi nhánh Nam Định (Quyết định ủy quyền số 1236/2020/QĐ-LPB.NĐ ngày 17-11-2020 của Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B, chi nhánh Nam Định); địa chỉ phòng giao

dịch: Tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện G tỉnh Đ; “có mặt”.

- *Bị đơn*: Bà Phạm Thị N; sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 11, xã H, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm 11, xã H, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18-11-2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần B (nay viết tắt là Ngân hàng TMCP B) với người đại diện theo ủy quyền lại là ông Trần Ngọc T trình bày:

Ngày 27-04-2017, bà Phạm Thị N đứng tên bên vay và ông Trần Văn T đứng tên người đồng trách nhiệm trả nợ có ký Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0227041704340 ngày 27-04-2017) với Ngân hàng TMCP B, chi nhánh Nam Định vay 70.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay để tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn: 13,25%/năm; thời hạn vay là 60 tháng; kỳ hạn trả nợ gốc: Trả gốc 1 tháng/kỳ chia thành 60 kỳ trả vào ngày 20 hàng tháng, trong đó 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả số tiền là 1.170.000 đồng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 20-05-2017, kỳ cuối cùng trả số tiền 970.000 đồng, trả vào ngày đáo hạn của khoản vay; kỳ hạn trả nợ lãi: Trả lãi vào ngày 20 hàng tháng theo dư nợ gốc giảm dần. Ngày 27-04-2017, Ngân hàng TMCP B đã giải ngân cho bà Phạm Thị N. Kể từ ngày 20-03-2020 đến nay, bà N không thanh toán đúng hạn gốc và lãi cho Ngân hàng nên Phòng giao dịch đã chuyển sang nợ quá hạn và thông báo cho bà N biết. Nay Ngân hàng TMCP B đề nghị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy giải quyết những yêu cầu sau: Buộc bà Phạm Thị N và ông Trần Văn T trả nợ cho Ngân hàng B số tiền gốc là 30.220.000 đồng; **nợ lãi: 3.349.881 đồng; lãi quá hạn 1.948.298 đồng tổng là 35.518.179 đồng (làm tròn 35.518.000 đồng).**

Bị đơn là bà Phạm Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn T, qua xác minh bà N, ông T không có mặt tại địa phương, đi đâu không rõ địa chỉ. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng, triệu tập ông N, ông T đến Tòa án làm việc, nhưng bà N, ông T vẫn vắng mặt; do đó, bà N, ông T không có quan điểm đối với vụ án.

Tại các biên bản làm việc, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Thuận và Ủy ban nhân dân thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy cung cấp: Bà Phạm Thị N và ông Trần Văn T đều có hộ khẩu thường trú tại xóm 11, xã Hồng Thuận, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Ông T, bà N có mua nhà tại tổ dân phố 3, thị trấn Ngô Đồng, huyện Giao Thủy. Hiện bà N và ông T không có mặt tại địa phương xã Hồng Thuận và thị trấn Ngô Đồng; bà N, ông T đi đâu địa phương không rõ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng

các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án buộc bà Phạm Thị N và ông Trần Văn T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc là 30.220.000 đồng; **nợ lãi: 3.349.881 đồng; lãi quá hạn 1.948.298 đồng, tổng là 35.518.000 đồng.** Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Phạm Thị N và ông Trần Văn T qua xác minh không sinh sống tại nơi có đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì đây được xem là trường hợp đương sự cố tình giấu địa chỉ. Do đó, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bà Nhiều, ông T theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về Hợp đồng tín dụng HD0227041704340 ngày 27-04-2017: Ngân hàng TMCP B và bà Phạm Thị N, **ông Trần Văn T** có ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ đối với số tiền vay: 70.000.000 đồng. Người đứng tên người vay trên hợp đồng là bà Phạm Thị N, người đồng trách nhiệm trả nợ là ông Trần Văn T, lãi suất trong hạn: 13,25%/năm; thời hạn vay là 60 tháng, mục đích sử tiêu dùng cá nhân. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân bằng cách cho bà N lĩnh tiền mặt số tiền 70.000.000 đồng vào ngày 27-4-2017. Xét thấy, việc ký kết các Hợp đồng tín dụng đã tuân thủ đúng quy định về nội dung và hình thức theo định của pháp luật, nên xác định Hợp đồng tín dụng HD0227041704340 ngày 27-04-2017 là hợp pháp.

[3] Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay là bà N và người đồng trách nhiệm trả nợ là ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán; tính đến 25-3-2021, số tiền nợ gốc 30.220.000 đồng, **nợ lãi: 3.349.881 đồng; lãi quá hạn 1.948.298 đồng, tổng là 35.518.000 đồng.** Như vậy, Ngân hàng TMCP B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp Hợp đồng tín dụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của Ngân hàng TMCP B được chấp nhận nên không phải nộp án phí. Chị Phạm Thị N, anh Trần Văn T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147, 227, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Buộc bà Phạm Thị N và ông Trần Văn T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B, chi nhánh Nam Định số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số HD0227041704340 ngày 27-04-2017 là: nợ gốc 30.220.000 đồng; **nợ lãi: 3.349.881 đồng; lãi quá hạn 1.948.298 đồng tổng là 35.518.000 đồng.**

Kể từ ngày tiếp theo của bản án sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thị N và ông Trần Văn T phải nộp án phí là 1.776.000 đồng. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 835.000 đồng tại biên lai số 0000147 ngày 17-12-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Phạm Thị Nhiễm, ông Trần Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND thị trấn Ngô Đồng;
- UBND xã Hồng Thuận;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Thu Hiền

